

QUYẾT ĐỊNH

V/v công khai dự toán thu chi kinh phí hành chính sự nghiệp năm 2014

RUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

CV
ĐẾN

Số: 183
Ngày: 27/01/14
Chuyên: Căn cứ

CHÁNH VĂN PHÒNG UBND TỈNH QUẢNG NGÃI

Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22/3/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được NSNN hỗ trợ;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ngãi: số 30/2012/QĐ-UBND ngày 24/8/2012 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi; số 25/2013/QĐ-UBND ngày 23/5/2013 về việc sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 3 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 24/8/2012 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 11/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2014;

Thực hiện ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 136/TC-HCSN ngày 13/01/2014 về việc thẩm tra dự toán kinh phí chi hành chính sự nghiệp năm 2014 đối với Văn phòng UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản trị - Tài vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

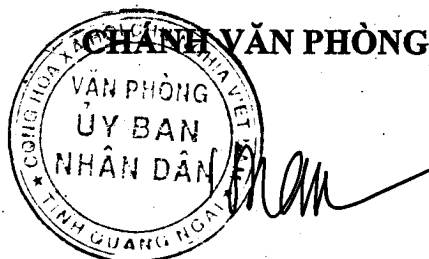
Điều 1. Công khai dự toán thu, chi NSNN năm 2014 đối với các đơn vị dự toán cấp 3 trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh và dự toán kinh phí hành chính sự nghiệp năm 2014 tại Văn phòng UBND tỉnh theo biểu số 01 và 02 đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức, Trưởng phòng Quản trị - Tài vụ và Trưởng các đơn vị dự toán cấp III trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh (b/cáo);
- Sở Tài chính;
- Ban TV Đảng uỷ;
- C, PCVP UBND tỉnh;
- CT CĐCS, TB TTND, TT CBTH;
- Lưu:VT, QTTV (03 bản).



Lê Minh Huân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đơn vị: VĂN PHÒNG UBND TỈNH QUẢNG NGÃI

Chương: 405


**THÔNG BÁO CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU CHI KINH PHÍ HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP ĐƯỢC GIAO
VỀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC**

Năm 2014

(Kèm theo Quyết định số 64/QĐ-VP ngày 27/01/2014 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: 1.000 đồng.

TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó			Ghi chú
				Văn phòng UBND tỉnh	Nhà khách tỉnh Quảng Ngãi	T. tâm Công báo và Tin học Q. Ngãi	
A	THU, CHI NGÂN SÁCH VỀ PHÍ, LỆ PHÍ, THU SỰ NGHIỆP	5.820.000	5.820.000		5.820.000		
1	Tổng số thu từ phí, lệ phí, thu khác	6.000.000	6.000.000		6.000.000		
	Thu dịch vụ phòng ngủ	1.850.000	1.850.000		1.850.000		
	Thu dịch vụ nhà hàng	3.575.000	3.575.000		3.575.000		
	Thu dịch vụ cà phê	540.000	540.000		540.000		
	Thu khác	35.000	35.000		35.000		
2	Chi từ nguồn phí, lệ phí được để lại	5.820.000	5.820.000		5.820.000		
	Thu dịch vụ phòng ngủ	1.794.500	1.794.500		1.794.500		
	Thu dịch vụ nhà hàng	3.467.750	3.467.750		3.467.750		
	Thu dịch vụ cà phê	523.800	523.800		523.800		
	Thu khác	33.950	33.950		33.950		
3	Số thu nộp ngân sách nhà nước	180.000	180.000		180.000		
B	Dự toán kinh phí	23.993.000	23.993.000	15.333.000	6.120.000	2.540.000	
I	Kinh phí ngân sách cấp	18.173.000	18.173.000	15.333.000	300.000	2.540.000	

TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó			Ghi chú
				Văn phòng UBND tỉnh	Nhà khách tỉnh Quảng Ngãi	Tâm Công báo và Tin học Q.Ngãi	
1	Kinh phí hành chính	15.333.000	15.333.000	15.333.000			
	Chương 405 loại 460 khoản 463	15.333.000	15.333.000	15.333.000			
a	Kinh phí thực hiện tự chủ (trong đó đã chuyển KP tiết kiệm chi 10% sang thực hiện cải cách tiền lương là 130 triệu đồng)	4.190.000	4.190.000	4.190.000			
b	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	2.695.000	2.695.000	2.695.000			
	- 10% tiết kiệm kinh phí thực hiện tự chủ	130.000	130.000	130.000			
	- 10% tiết kiệm kinh phí không thực hiện tự chủ	847.000	847.000	847.000			
	- Ngân sách cấp	1.718.000	1.718.000	1.718.000			
c	Kinh phí không thực hiện tự chủ:	8.448.000	8.448.000	8.448.000			
	Hoạt động Đảng bộ	20.000	20.000	20.000			
	Bảo vệ trụ sở tiếp dân, UB ban đêm, dọn vệ sinh	86.000	86.000	86.000			
	Chăm sóc cây, bảo vệ môi trường	90.000	90.000	90.000			
	Đào tạo CBCC (thạc sỹ, CMNV...)	31.500	31.500	31.500			
	Thuê chính lý tài liệu lưu trữ năm 2011, 2012	180.000	180.000	180.000			
	Hoạt động chung của UBND tỉnh (trong đó kinh phí thực hiện năm 2013 là 134 triệu đồng)	4.920.000	4.920.000	4.920.000			
	Kinh phí phục vụ Tết Nguyên Đán	323.700	323.700	323.700			
	Kinh phí mua sắm tài sản cố định	360.000	360.000	360.000			
	Kinh phí Bảo hiểm xe ô tô	64.800	64.800	64.800			
	Kinh phí đặc thù của Chủ tịch UBND tỉnh	300.000	300.000	300.000			
	KP hoạt động ngày truyền thống văn phòng	135.000	135.000	135.000			
	Bảo dưỡng thiết bị PCCC	27.000	27.000	27.000			
	Ban chỉ đạo phòng chống lụt bão	135.000	135.000	135.000			
	Sửa chữa phòng họp số 1	1.350.000	1.350.000	1.350.000			
	Thanh toán tiền sửa chữa phòng họp số 2, số 3 và phòng khách Trụ sở UBND tỉnh năm 2013	200.000	200.000	200.000			

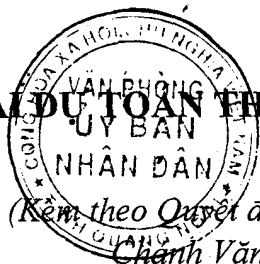
TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó			Ghi chú
				Văn phòng UBND tỉnh	Nhà khách tỉnh Quảng Ngãi	T. tâm Công báo và Tin học Q.Ngãi	
	Sơn sửa hệ thống cửa và tay vịn cầu thang trụ sở UBND tỉnh	225.000	225.000	225.000			
2	Kinh phí sự nghiệp	2.840.000	2.840.000		300.000	2.540.000	
*	Sự nghiệp văn hoá (Chương 405, loại 250 khoản 263)	2.540.000	2.540.000			2.540.000	
a	Kinh phí thường xuyên	795.500	795.500			795.500	
b	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	304.200	304.200			304.200	
	- 10% tiết kiệm kinh phí thường xuyên	29.500	29.500			29.500	
	- 10% tiết kiệm kinh phí không thường xuyên	126.700	126.700			126.700	
	- Ngân sách cấp	148.000	148.000			148.000	
c	Kinh phí không thường xuyên	1.440.300	1.440.300			1.440.300	
	Dịch vụ công cộng (nhiên liệu, máy nổ, tiền điện, giấy, VTVP)	45.000	45.000			45.000	
	Thông tin tuyên truyền liên lạc	520.000	520.000			520.000	
	Sửa chữa tài sản cố định	81.000	81.000			81.000	
	Xử lý văn bản QPPL, cập nhật văn bản	51.300	51.300			51.300	
	Tiền nhuận bút	544.000	544.000			544.000	
	Chi mua sắm tài sản	184.000	184.000			184.000	
	Chi khác	15.000	15.000			15.000	
*	Sự nghiệp kinh tế (Chương 405 loại 310 khoản 313)	300.000	300.000		300.000		
a	Kinh phí thường xuyên						
b	Kinh phí không thường xuyên	300.000	300.000		300.000		
	Mua sắm, sửa chữa Nhà khách uỷ ban	300.000	300.000		300.000		
II	Chi từ nguồn thu được để lại	5.820.000	5.820.000		5.820.000		
*	Kinh phí sự nghiệp kinh tế	5.820.000	5.820.000		5.820.000		

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đơn vị: VĂN PHÒNG UBND TỈNH QUẢNG NGÃI

Chương: 405



THÔNG BÁO

CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU CHI KINH PHÍ HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP

Năm 2014

(Kèm theo Quyết định số 08/QĐ-VP ngày 27/01/2014 của
 Chánh Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi)

DVT: 1.000 đồng.

TT	Nội dung	Dự toán được giao	Ghi chú
A	Tổng số thu		
B	Dự toán kinh phí	15.333.000	
I	Kinh phí ngân sách cấp	15.333.000	
1	Kinh phí hành chính	15.333.000	
	<i>Chương 405 loại 460 khoản 463</i>	15.333.000	
a	Kinh phí thực hiện tự chủ (trong đó đã chuyển KP tiết kiệm chi 10% sang thực hiện cải cách tiền lương là 130 triệu đồng)	4.190.000	
b	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	2.695.000	
	- 10% tiết kiệm kinh phí thực hiện tự chủ	130.000	
	- 10% tiết kiệm kinh phí không thực hiện tự chủ	847.000	
	- Ngân sách cấp	1.718.000	
c	Kinh phí không thực hiện tự chủ:	8.448.000	
	Hoạt động Đảng bộ	20.000	
	Bảo vệ trụ sở tiếp dân, UB ban đêm, dọn vệ sinh	86.000	
	Chăm sóc cây, bảo vệ môi trường	90.000	
	Đào tạo CBCCC (thạc sỹ, CMNV...)	31.500	
	Thuê chính lý tài liệu lưu trữ năm 2011, 2012	180.000	
	Hoạt động chung của UBND tỉnh (trong đó kinh phí thực hiện	4.920.000	
	Kinh phí phục vụ Tết Nguyên Đán	323.700	
	Kinh phí mua sắm tài sản cố định	360.000	
	Kinh phí Bảo hiểm xe ô tô	64.800	
	Kinh phí đặc thù của Chủ tịch UBND tỉnh	300.000	
	KP hoạt động ngày truyền thống văn phòng	135.000	
	Bảo dưỡng thiết bị PCCC	27.000	
	Ban chỉ đạo phòng chống lụt bão	135.000	
	Sửa chữa phòng họp số 1	1.350.000	
	Thanh toán tiền sửa chữa phòng họp số 2, số 3 và phòng khách	200.000	
	Sơn sửa hệ thống cửa và tay vịn cầu thang trụ sở UBND tỉnh	225.000	
2	Kinh phí sự nghiệp		
II	Chi từ nguồn thu được để lại		
	Địa điểm KBNN nơi giao dịch:	KBNN tỉnh Quảng Ngãi	